

Thành phố Hồ Chí Minh là một trung tâm công nghiệp lớn của cả nước, nó có tác động không những đến sự phát triển kinh tế của tam giác kinh tế TP.HCM, tỉnh Biên Hòa, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu và các tỉnh miền Nam mà còn ảnh hưởng đến sự phát triển kinh tế của cả nước. Như vậy trong sự nghiệp chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng "công nghiệp hóa và hiện đại hóa" mà nghị quyết Hội nghị giữa nhiệm kỳ toàn quốc khóa 7 đã đề ra, thì TP.HCM giữ một vai trò hết sức quan trọng.

Quá trình sản xuất trong 19 năm qua mặc dù có nhiều tác động của nhiều chính sách kinh tế (có lợi và cũng có hại cho nền sản xuất) và các quy luật kinh tế như quy luật giá trị, quy luật cung cầu v.v., nền sản xuất công nghiệp TP.HCM mặc dù có những bước thăng trầm nhưng vẫn phát triển một cách đa dạng, tạo ra những ngành mũi nhọn trong từng thời kỳ của các chính sách kinh tế, tốc độ phát triển bình quân, từ 1986-1990 là 109,8% từ 1990-1992 tốc độ phát triển bình quân 115,7%. Theo thành phần kinh tế bình quân từ 1986-1990 quốc doanh là 107,8%, ngoài quốc doanh 106%, từ 1990-1992 quốc doanh: 116,5%, ngoài quốc doanh: 113,8%. Ngành chế biến lương thực thực phẩm đã vươn lên dẫn đầu chiếm 30,3% (1992) giá trị tổng sản lượng toàn thành và chiếm 36,4% giá trị tổng sản lượng cùng ngành cả nước (1991) (tuy vậy phần nhiều các mặt hàng thực phẩm chế biến đều là chế biến thô chưa phù hợp với hướng chuyển dịch cơ cấu sản xuất theo hướng tăng tỷ trọng công nghiệp chế biến ngày càng tinh) và ngành may xuống hàng thứ 2 chiếm 17,5% giá trị tổng sản lượng toàn ngành thành phố và chiếm 50,3% (1991) so với cùng ngành cả nước. Ngoài ra ngành công nghiệp hóa chất là ngành có nhiều tiềm năng, mặt hàng đa dụng chiếm 15,2% (1992) trong cơ cấu giá trị tổng sản lượng toàn thành và chiếm 61,4% giá trị tổng sản lượng cùng ngành cả nước (1991) đây là ngành có năng lực phát triển mạnh trong tương lai. Ngành công nghiệp cơ khí được coi là ngành công nghiệp truyền thống, chiếm tỷ trọng 9,2% giá trị tổng sản lượng toàn thành và chiếm 31,8% giá trị tổng sản lượng cùng ngành toàn quốc.

Tóm lại thành phố có thể mạnh về công nghiệp nhẹ, công nghiệp hàng tiêu dùng. Đặc biệt một số sản phẩm trong một số ngành công nghiệp tiêu dùng thành phố có khả năng cạnh tranh đứng vững so với hàng ngoại nhập và có khả năng thâm nhập vào một số thị trường nước ngoài như: xi măng, vải, da giày, gỗ chế biến, gạo và nông sản, thủy hải sản chế biến v.v... đã chứng tỏ tính năng động và năng

lực sản xuất công nghiệp thành phố có khả năng chuyển hóa thích ứng nhất định với nhu cầu thị trường trong nước và quốc tế hiện nay.

Bên cạnh những mặt mạnh nêu trên, ngành công nghiệp thành phố (kể cả quốc doanh và ngoài quốc doanh) vẫn còn những tồn tại đáng lưu ý sau đây:

1. Sản xuất công nghiệp hầu như không có lúc nào sử dụng và phát huy hết năng lực máy móc, trang thiết bị,

chiếm 69,7% ngoài quốc doanh 30,3%), không hình thành được những sản phẩm, những ngành mũi nhọn có khả năng đem lại hiệu quả kinh tế cao và những ngành sản xuất nguyên liệu thiết yếu như: năng lượng, xăng dầu, sắt thép, hóa chất v.v., không đảm bảo được hoạt động và phát triển của các cơ sở sản xuất công nghiệp của thành phố: cụ thể như ngành năng lượng, tỷ trọng rất nhỏ (2,6%) trong cơ cấu chung làm ảnh hưởng đến tốc độ phát

CÔNG NGHIỆP TP. HỒ CHÍ MINH HIỆN TRẠNG VÀ SỰ HÌNH THÀNH CƠ CẤU

HUỖNH VĂN TƯỜNG

lực lượng lao động, trình độ khoa học kỹ thuật, tay nghề. Khả năng nguồn vốn, nguyên liệu, vật tư trang thiết bị và cơ sở kỹ thuật hạ tầng thường xuyên không đảm bảo, ổn định khiến cho sản xuất công nghiệp không thể thực hiện liên tục và phát triển với nhịp độ tương đối ổn định nên không đáp ứng được nhiệm vụ kinh tế - chính trị - xã hội của thành phố. Tỷ lệ cơ cấu sản phẩm đáp ứng nhu cầu phục vụ sản xuất và tiêu dùng của nhân dân thành phố, giữa hàng nội và hàng ngoại có xu hướng càng giảm trong những năm gần đây.

2. Trừ một số ít xí nghiệp, cơ sở sản xuất thuộc các ngành sản xuất hàng tiêu dùng mới trang bị bổ sung những trang thiết bị tương đối hiện đại còn hầu hết các xí nghiệp quốc doanh, các cơ sở sản xuất tiểu thủ công nghiệp hoạt động với máy móc trang thiết bị công nghệ quá lạc hậu, cũ kỹ, thiếu đồng bộ, đơn chiếc nên năng suất lao động thấp, chất lượng sản phẩm kém không đủ khả năng cạnh tranh trong điều kiện kinh tế thị trường.

3. Thiếu định hướng đúng đắn trong việc cải tạo quy hoạch đầu tư phát triển giữa các ngành các loại sản phẩm công nghiệp, nên mặc dù tập trung về mặt sở hữu phần lớn các xí nghiệp vào tay nhà nước, tập trung đầu mỗi quản lý theo ngành, dưới các hình thức liên hiệp các xí nghiệp, tổng công ty nhưng kết quả tích tụ, tập trung sản xuất công nghiệp trong từng ngành, từng nhóm sản phẩm không đạt được mức độ giữ vai trò chủ đạo về kinh tế và chi phối được thị trường. Không hình thành được cơ cấu công nghiệp giữa các ngành, các loại sản phẩm cân đối hợp lý, (nhóm A chỉ chiếm 16,8%, nhóm B chiếm 83,2%; quốc doanh

triển của toàn ngành công nghiệp.

4. Tình hình sinh thái trên địa bàn thành phố do chất thải từ sản xuất công nghiệp gây nên là nghiêm trọng, nhiều tổ chức, nhiều nhà khoa học đã lên tiếng cảnh tỉnh đối với các nhà quản lý sản xuất, các nhà quản lý xã hội, các cấp chính quyền. Nhưng xem ra đến nay chưa có những đổi thay đáng kể, lành mạnh cho môi trường sống của nhân dân.

5. Hoạt động sản xuất của các cơ sở quốc doanh (lực lượng công nghiệp nền tảng của thành phố) hầu như chỉ gắn với trách nhiệm và nghĩa vụ đối với nhà nước, địa phương chứ không phải gắn với lợi ích thiết thực của tập thể và cá nhân người lao động trong xí nghiệp. Mặt khác trong thời gian dài, nhiều chính sách chế độ quy định quản lý của nhà nước, của ngành, các địa phương đã chia cắt tính thống nhất liên tục trong hoạt động sản xuất kinh doanh của các xí nghiệp thành nhiều tầng nấc, các chủ quản khác nhau, (xí nghiệp trực thuộc trung ương, thành phố, quận, huyện...).

Các ngành công nghiệp của thành phố phát triển có xu hướng phân tán, tản mạn đã dạng ở quy mô cơ sở vừa và nhỏ hơn là xu hướng đại công nghiệp tập trung thành những ngành những cụm, những trung tâm mũi nhọn mạnh để làm đòn bẩy đẩy nhanh quá trình phát triển công nghệ khoa học kỹ thuật.

Nên chăng đã đến lúc cần suy nghĩ để đi tìm giải pháp tối ưu nhằm đạt tới cơ cấu ngành công nghiệp vừa hợp lý, vừa phù hợp với nhu cầu thực tại lẫn tương lai, đưa TP.HCM đi lên xứng đáng là trung tâm công nghiệp lớn của cả nước ♣